

Số: 27 /2014/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 11 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp lần thứ 10 về chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 - 2020.**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 - 2020.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Quyết định này áp dụng đối với các cá nhân được hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo, kinh phí thu hút nguồn nhân lực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách này.

b) Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp đi học theo các Chương trình học bổng, Đề án trong, ngoài nước và trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

## **Điều 2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo**

### **1. Đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo**

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học trong nước (ngoại trừ đối tượng nêu ở Điểm b Khoản 1 Điều 1) và có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ trong giai đoạn 2014 - 2020; Riêng các trường hợp (tốt nghiệp trong năm 2014) đã lập thủ tục và nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định tạm thời về hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, thì không được truy lĩnh theo mức hỗ trợ quy định của Quyết định này.

Đối với các trường hợp sinh viên (không thuộc đối tượng hỗ trợ theo chính sách này) đã nộp hồ sơ hưởng hỗ trợ kinh phí đào tạo năm học 2013 - 2014 thì được tiếp tục hỗ trợ theo Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh đến hết năm 2014.

### **2. Điều kiện và mức hỗ trợ đào tạo**

#### **a) Điều kiện được hỗ trợ kinh phí đào tạo**

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ đào tạo có quyết định cử đi học thạc sĩ, tiến sĩ của cấp có thẩm quyền, có cam kết bằng văn bản công tác tại tỉnh Sóc Trăng 5 năm trở lên kể từ khi nhận kinh phí hỗ trợ.

#### **b) Mức hỗ trợ**

Được hưởng hỗ trợ một lần (sau khi có bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời), với các mức như sau:

- Tiến sĩ: 50.000.000 đồng/người/toàn khóa học;
- Thạc sĩ: 30.000.000 đồng/người/toàn khóa học.

## **Điều 3. Hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực**

### **1. Đối tượng được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực**

- Người có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ có hộ khẩu trong và ngoài tỉnh tự nguyện đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Người có học vị thạc sĩ có chuyên môn đào tạo phù hợp theo danh mục các ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh cần thu hút, được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

## 2. Điều kiện và mức hỗ trợ thu hút nhân lực

### a) Điều kiện được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực

- Người có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ có cam kết bằng văn bản tự nguyện về công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ 5 năm trở lên.

- Người có bằng thạc sĩ có chuyên môn đào tạo phù hợp theo danh mục các ngành nghề, lĩnh vực cơ quan, đơn vị làm việc mà tỉnh cần thu hút (do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hàng năm), cam kết bằng văn bản tự nguyện về công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ 5 năm trở lên.

- Về độ tuổi:

+ Người có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ: Không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ.

+ Người có học vị thạc sĩ: Không quá 45 tuổi đối với nam và không quá 40 tuổi đối với nữ;

- Những người chưa là công chức, viên chức thuộc diện được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực được nhận kinh phí hỗ trợ 1 lần sau khi có quyết định bổ nhiệm ngạch công chức hoặc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

- Đối với những người thuộc đối tượng hỗ trợ kinh phí thu hút là công chức, viên chức thì được nhận kinh phí hỗ trợ 1 lần sau khi nhận nhiệm vụ theo quyết định tiếp nhận, điều động của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trường hợp một người đáp ứng nhiều tiêu chuẩn, chỉ được hưởng hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực tương ứng với trình độ, tiêu chuẩn cao nhất.

### c) Mức hỗ trợ thu hút:

- Giáo sư, phó giáo sư: 300.000.000 đồng;

- Tiến sĩ: 200.000.000 đồng;

- Thạc sĩ: 100.000.000 đồng.

## 3. Chế độ tuyển dụng

Người có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được tuyển dụng chính thức không qua tập sự. Riêng đối với người có học vị thạc sĩ được tuyển dụng theo quy định hiện hành.

## 4. Các chính sách ưu đãi khác

a) Đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khi đến làm việc sẽ được bố trí nhà công vụ.

b) Đối với người ngoài tỉnh nếu có vợ (chồng), con ruột có nhu cầu đến công tác tại tỉnh Sóc Trăng thì sẽ được xem xét ưu tiên bố trí công tác theo trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo.

#### **Điều 4. Đền bù kinh phí hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực**

1. Những người đã nhận kinh phí hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực mà không thực hiện đúng thời gian công tác như đã cam kết thì phải đền bù đủ gấp 1,5 lần kinh phí đã nhận, các chính sách ưu đãi khác và tùy theo trường hợp thực tế phải chịu các trách nhiệm có liên quan theo quy định.

2. Không giải quyết cho cán bộ, công chức, viên chức đã nhận hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực liên hệ chuyển công tác ngoài tỉnh khi chưa thực hiện đền bù đủ kinh phí đã nhận và những chính sách ưu đãi khác, trừ những trường hợp đặc biệt (vì lý do khách quan) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp về Sở Nội vụ để hỗ trợ đối với các trường hợp sau:

- Hỗ trợ đào tạo trình độ tiến sĩ đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã.

- Hỗ trợ đào tạo trình độ thạc sĩ đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập loại 2 (đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động), loại 3 (đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động); cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã.

- Hỗ trợ thu hút đối với người có trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập loại 1 (đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động) đảm bảo kinh phí chi hỗ trợ đào tạo đối với trình độ thạc sĩ.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chính sách này.

- Tổng hợp đề xuất danh mục ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh cần thu hút đối với người có học vị thạc sĩ.

- Tổng hợp nhu cầu thu hút nhân lực của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trong tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hàng năm và giai đoạn.

- Lập dự toán kinh phí hàng năm thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực của tỉnh (đối với các trường hợp được hỗ trợ từ nguồn ngân sách tập trung) gửi về Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt. Thực hiện quy trình, thủ tục đền bù, thu hồi phí hỗ trợ và thu hút nhân lực.

- Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ thu hút nhân lực và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đúng quy trình. Báo cáo và đề

xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc tiếp nhận, phân công, bố trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức được thu hút.

- Thực hiện việc chi kinh phí hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực (đối với các trường hợp được hỗ trợ từ nguồn ngân sách tập trung) theo danh sách đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## 2. Sở Tài chính:

- Cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện các chính sách, chế độ theo Quy định này.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố lập dự toán, quản lý sử dụng, thu hồi và quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo Quy định này.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ biên chế được giao, cơ cấu vị trí việc làm, đăng ký nhu cầu về số lượng, trình độ, ngành nghề cần thu hút về công tác tại cơ quan, đơn vị, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm; tiếp nhận công chức, viên chức được thu hút theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm và trình độ đào tạo; phối hợp Sở Nội vụ thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước kinh phí đền bù của các đối tượng đã được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này nhưng không thực hiện đúng thời gian công tác như đã cam kết.

## Điều 7.

1. Các chế độ, chính sách theo Quyết định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định tạm thời về hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 8.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành.

### Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Nội vụ; Tài chính; Bộ Tư Pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: TH, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Trung Kiên*